TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-9-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Quyết

Bà Nguyễn Thị Luyến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Dỏn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1999; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố X, phường H, quận D, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống ở nước ngoài: Số X Chelmsford A, Bank, NSW V, Australia; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Quang C, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Ng, phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống ở nước ngoài: Số 32 Ash Grove, Springvale, Victoria 3, Australia; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Australia, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh A trình bày: Chị Minh A xây dựng hạnh phúc

với anh Vũ Quang C trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường M, quận Đ, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/12/2021. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống một thời gian ở Việt Nam rồi làm thủ tục sang Australia lao động, học tập. Anh chị chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống, không thống nhất được với nhau về mọi việc trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Anh chị không có con chung nên tình cảm dần lạnh nhạt. Mặc dù, anh chị đã nhiều lần cố gắng khắc phục, hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm gì đến nhau. Nay, chị Minh A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ vợ chồng không có khả năng hàn gắn nên chị Minh A đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống.

Về con chung và tài sản chung: Chị Minh A khai anh chị không có con chung và tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự, bị đơn là anh Vũ Quang C trình bày: Anh C thống nhất với lời khai của chị Minh A về thời gian, điều kiện kết hôn, cũng như nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng, về con chung và tài sản chung. Anh chị phát sinh mâu thuẫn tình cảm từ khi sang Australia lao động, học tập. Nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều bất đồng với nhau về quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hiện nay, anh chị đang sống ly thân, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng và không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau. Nay, chị Minh A làm đơn xin ly hôn, anh C cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Do chị Nguyễn Thị Minh A và anh Vũ Quang C đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, thu thập chứng cứ cũng như các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Cho chị Nguyễn Thị Minh A được ly hôn với

anh Vũ Quang C. Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Chị Nguyễn Thị Minh A hiện đang sinh sống tại Australia có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Quang C hiện đang sinh sống tại Australia. Cả hai anh chị đều thống nhất lựa chọn Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng là nơi anh chị đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại Việt Nam giải quyết vụ án. Xét, chị Minh A và anh C là công dân Việt Nam, có quốc tịch Việt Nam, anh chị xuất cảnh sang Australia để học tập và lao động theo hợp đồng lao động có thời hạn, nơi sinh sống của anh chị ở Australia chỉ là nơi ở tạm thời không phải nơi thường trú. Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Minh A và bị đơn là anh C đều vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Minh A và anh C.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Minh A và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 08/12/2021. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Minh A và anh C là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện trong thời gian chung sống giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều khác biệt về quan điểm sống. Vợ chồng hiện nay đang sống ly thân, mỗi người đều đã có cuộc sống riêng dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ. Chị Minh A xin ly hôn và anh C cũng đồng ý. Xét thấy, chị Minh A và anh C đã không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, chung sống với nhau, không tôn trọng nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Minh A đối với anh C theo quy định tại Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Minh A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo của các đương sự: Chị Minh A và anh C có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Minh A.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Minh A được ly hôn anh Vũ Quang C.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Minh A và anh Vũ Quang C không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Minh A và anh Vũ Quang C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000102 ngày 09/8/2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Như vậy, chị Minh A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị Minh A và Vũ Quang C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND UBND phường Minh Đức, quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Thanh Vân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Luyến **Đỗ Xuân Quyết** **Vũ Thị Thanh Vân**